

CHI CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số:
	Ngày: 30-01-2015
	Chuyên:



UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
C.TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN BÌNH THẠNH



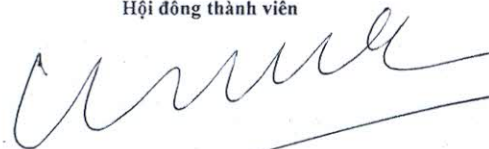
BÁO CÁO GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

(Ban hành kèm theo thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

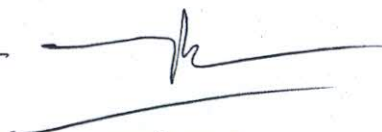
Số tt	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Thực hiện đến ngày 31/12/2013 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 31/12/2013 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)
			Tổng	Vốn tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

Hội đồng thành viên



Lưu Văn Cường

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hậu



Ngày 11 tháng 12 năm 2014
Giám đốc doanh nghiệp



Dương Hồng Nhân

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư (01/01/20..)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 30/06/20... hoặc 31/12/20...	Tỷ lệ góp vốn (%)	Cổ tức hoặc chia lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính							
I	Đầu tư vào công ty con							
II	Đầu tư vào công ty liên kết							
III	Đầu tư tài chính khác							
B	Các dự án nhóm B							
I	Đầu tư vào công ty con							
II	Đầu tư vào công ty liên kết							
III	Đầu tư tài chính khác							

GHI CHÚ: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của công ty mẹ. Chỉ tiêu (8) : Cổ tức lợi nhuận được chia của năm báo cáo căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của Doanh nghiệp có vốn góp.

Hội đồng thành viên

Lưu Văn Cường

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hậu



Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Giám đốc doanh nghiệp

QUẬN BÌNH THẠNH

Đương Hồng Nhân

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2014

(Ban hành kèm theo thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài Chính)

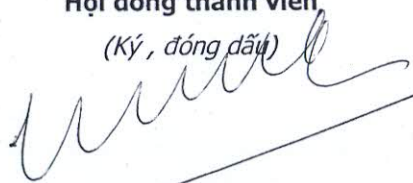
ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Thực hiện năm 2014		Biến động so với tỷ lệ(%)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2012	Năm 2013	Kế hoạch năm 2014
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho đầu kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	153,352.76	159,691.08	151,482.08	151,723.85	99%	95%	100%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	10,047.55	15,346.55		18,383.71	183%	120%	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	143,305.21	144,344.53		133,340.14	93%	92%	
4. Giá vốn hàng bán	122,982.26	122,232.54		117,973.58	96%	97%	
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20,322.94	22,111.99		15,366.56	76%	69%	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,156.89	1,865.65		1,503.00	70%	81%	
7. Chi phí tài chính		317.53		314.31		99%	
8. Chi phí bán hàng							
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,838.70	10,582.14		9,579.54	88%	91%	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11,641.13	13,077.98	5,143.63	6,975.71	60%	53%	

Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Thực hiện năm 2014		Biến động so với tỷ lệ(%)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2012	Năm 2013	Kế hoạch năm 2014
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
11. Thu nhập khác	10.18	72.86		160.35	1575%	220%	
12. Chi phí khác	23.29	231.14		35.88		16%	
13. Lợi nhuận khác	(13.10)	(158.28)		124.47	-950%	-79%	
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	11,628.02	12,919.70	5,143.63	7,100.18	61%	55%	138%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,907.01	3,229.92		1,531.24	53%	47%	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	8,721.02	9,689.77		5,568.94	64%	57%	

Hội đồng thành viên

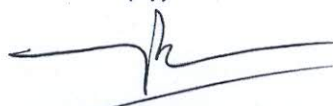
(Ký, đóng dấu)



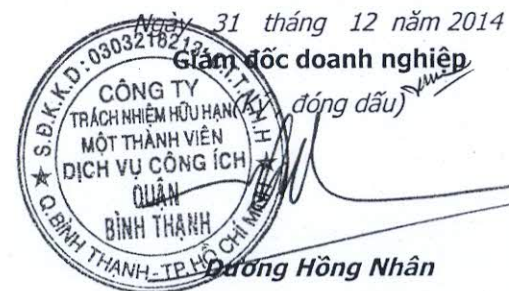
Lưu Văn Cường

Người lập biểu

(Ký)



Nguyễn Thị Hậu



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM , DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2014

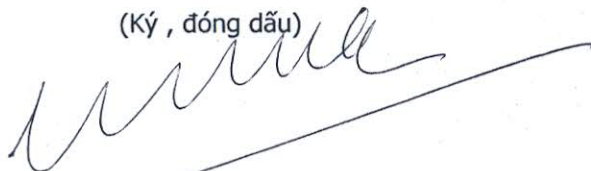
(Ban hành kèm theo thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài Chính)

Số tt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH (%)	Tỷ lệ so với năm trước (%)
1.	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?						
1.1	Hoạt động thu gom rác	m2	621,494,358	651,717,256	651,717,256	100%	105%
1.2	Hoạt động thu gom rác từ thùng rác công cộng	Thùng	99	93	42	45%	42%
1.3	Hoạt động duy tu bảo quản công viên cây xanh	m ²	319,427	313,352	282,560	90%	88%
1.4	Hoạt động vận chuyển rác công cộng	Tấn/km	1,253,416	1,254,416	1,355,317	108%	108%
1.5	Hoạt động duy tu ngoài khoán & khoán quản lý	m ²	95,741	90,916	90,916	100%	95%
1.6	Hoạt động nạo vét cống hầm ga	cái,md	208,123	207,065	205,391	99%	99%
2.	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?						
3.	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?						

Số tt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH (%)	Tỷ lệ so với năm trước (%)
4.	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Tr.đ	98,519.78	103,573.93	109,573.14	106%	111%
5.	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Tr.đ	125,289.10	115,082.14	130,405.12	113%	104%

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)



Lưu Văn Cường

Người lập biểu

(Ký)

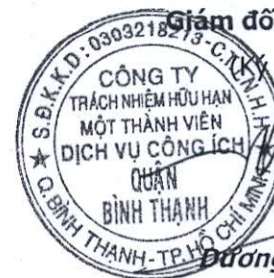


Nguyễn Thị Hậu

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Đương Hồng Nhân

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT NĂM 2014

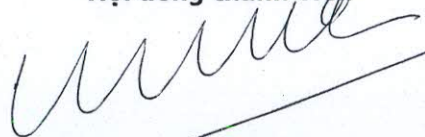
(Ban hành kèm theo thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài Chính)

	Có	Không
1. Trong năm vừa qua, doanh nghiệp có tuân thủ (không bị xử phạt hành chính) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách hay không?	☒	☐
2. Doanh nghiệp có tuân thủ đầy đủ (có quy trình, nhân viên được đào tạo và phổ biến về quy trình, không bị xử phạt hành chính và/ hoặc trên hành chính ...) các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý thất thải không?	☒	☐
3. Doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, vv...) cho người lao động hay không?	☒	☐
4. Doanh nghiệp có bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách pháp luật hay không?	☐	☒

Giải trình :

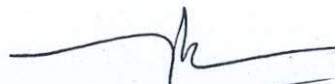
* Công ty luôn chấp hành tốt các chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng thành viên



Lưu Văn Cường

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hậu

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Giám đốc doanh nghiệp



Đương Hồng Nhân

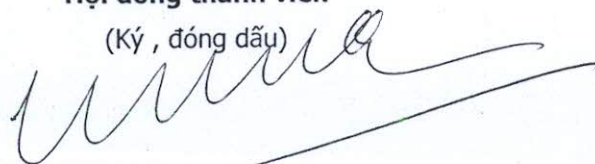
TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN NĂM 2014

(Ban hành kèm theo thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài Chính)

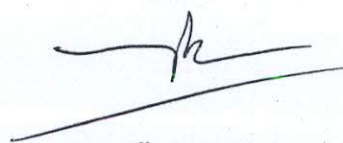
S tt	Chi tiêu	Đvt	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
A.	Vốn chủ sở hữu, trong đó	Tr.đồng	14,845	18,615	1.25
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr.đồng	14,844	14,844	
2	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	0.93	3,771	
3	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	-	-	
B.	Tổng tài sản	Tr.đồng	124,131.12	137,723.67	
C.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3,261.00	5,568.94	
D.	Hiệu quả sử dụng vốn				
1	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)			0.30	
2	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)			0.04	

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)


Lưu Văn Cường**Người lập biểu**

(Ký)


Nguyễn Thị Hậu

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)

**Đương Hồng Nhân**

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2014

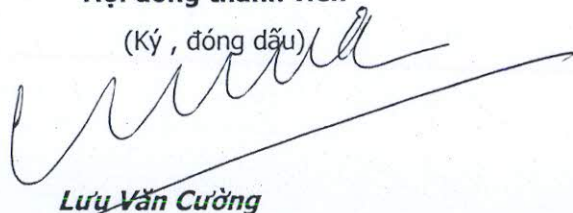
(Ban hành kèm theo thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài Chính)

Số tt	Chỉ tiêu	Dư đầu	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối
1	Quỹ đầu tư phát triển KHCN	140.00	140.00		280.00
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(8,175.99)	10,802.09	2,659.82	(33.72)
3	Quỹ thưởng VCQLND	500.00		34.28	465.72
4	Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN				
5	Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

Hội đồng thành viên

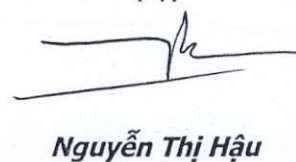
(Ký, đóng dấu)



Lưu Văn Cường

Người lập biểu

(Ký)

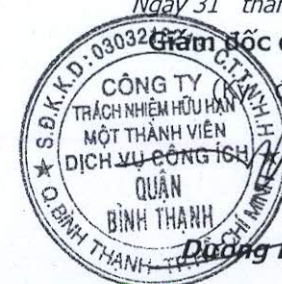


Nguyễn Thị Hậu

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)

**Đỗ Hồng Nhân**